TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST Ngày 29 tháng 5 năm 2020 (V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;

2. Ông Trần Trung Kiên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Triệu Thị C, sinh năm 1996;

Trú tại: Bản C1, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: anh Triệu Quang M - sinh năm 1996;

Trú tại: Bản C1, xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai của chị Triệu Thị C có có nội dung như sau:

Chị C và anh Triệu Quang M đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do chị C và anh Minh không có tiếng nói chung, không đồng nhất quan điểm về cách làm ăn, nuôi dạy con cái. Mặt khác anh Minh thường xuyên chơi bời, không tu trí làm ăn nhiều lần chị C khuyên bảo anh Minh không nghe mà còn đánh chửi chị C. Sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh Minh không thay đổi, từ tháng 9 năm 2019 đến nay anh Minh và chị C sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục chung sống được chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Minh.

Về con chung anh chị có 02 con chung. Cháu Triệu Tuấn H1, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2015, và cháu Triệu Tuấn H2 sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi dưỡng 2 con chung không yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Triệu Quang M đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Minh không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Chị C đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Triệu Tuấn H1 sinh ngày 15 tháng 01 năm 2015 cho chị (C)

nuôi dưỡng và giao cháu Triệu Tuấn H2 sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho anh Minh nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Tuấn H2 2.000.000 đồng /01 tháng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn chi Triệu Thị C đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Quang M đã được Tòa án thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ bằng hình thức niêm yết công khai theo quy định nhưng không thực hiện nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS (vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/03, ngày 17/4/2020, tại phiên tòa ngày 11/5/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay). Do vậy Tòa án áp dụng Điều 227, 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 giao cháu Triệu Tuấn H1 sinh ngày 15 tháng 01 năm 2015 cho chị Triệu Thị C nuôi dưỡng và giao cháu Triệu Tuấn H2 sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho anh Triệu Quang M nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Tuấn H2 2.000.000 đồng /01 tháng.

Về con chung, tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội, giải quyết theo quy định. Buộc chị Triệu Thị C phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Triệu Thị C kiện yêu cầu ly hôn anh Triệu Quang M, anh Minh, cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Triệu C và anh Triệu Quang M đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống anh Minh và chị C không có tiếng nói chung, không thống nhất quan điểm trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung, thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến mục đích của hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp.

Về con chung yêu cầu của chị C tại phiên tòa là phù hợp, mặt khác chị C chứng minh được 01 tháng chị có thu nhập từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng anh Minh có thu nhập từ 3.000.000 đến 4.000.000 đồng. Cần giao cháu Triệu Tuấn H1 sinh ngày 15 tháng 01 năm 2015 cho chị Triệu Thị C nuôi dưỡng và giao cháu Triệu Tuấn H2 sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho anh Triệu Quang M nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Tuấn H2 2.000.000 đồng /01 tháng.

Tài sản chung anh chị không có nên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Triệu Thị C được ly hôn anh Triệu Quang M.

3. Về con chung:

Giao cháu Triệu Tuấn H1 sinh ngày 15 tháng 01 năm 2015 cho chị Triệu Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng: giao cháu Triệu Tuấn H2 sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho anh Triệu Quang M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Tuấn H2 2.000.000 đồng /01 tháng.

Chị Triệu Thị C và anh Triệu Quang M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

Chị C chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Chị C được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001711 ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị C còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp Quyết định bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện(2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã C;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại